

KẾ HOẠCH

**Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025)
và giai đoạn 3 (2025-2030)**

Căn cứ Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Chương trình số 53-CTr/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chương trình số 85-CTr/HU ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kon Rẫy khóa XVIII về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan khác;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 13-KH/HU ngày 18/11/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông báo số 316-TB/TU ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kết luận về việc điều chỉnh Kế hoạch sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 3732/UBND-KTTH ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030)

Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 104/KH-SGDĐT ngày 22/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 453-TB/HU ngày 03/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Kon Rẫy về việc Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030).

Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) và các điểm trường lẻ trên địa bàn huyện Kon Rẫy, với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TRƯỜNG, LỚP, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH (tại thời điểm tháng 11/2022)

1. Thực trạng trường, lớp, học sinh

- Tổng số trường, điểm trường: 24 trường với 58 điểm trường lẻ. Trong đó:
 - + Bậc học Mầm non: 8 trường và 37 điểm lẻ.
 - + Bậc học Tiểu học: 9 trường và 20 điểm lẻ.
 - + Bậc học THCS: 7 trường và 1 điểm lẻ.
- Tổng số lớp và học sinh: 329 lớp học với 8.276 học sinh. Trong đó:
 - + Bậc học Mầm non: 93 lớp; 2.401 trẻ (14 nhóm trẻ với 291 trẻ; 79 lớp mẫu giáo với 2110 trẻ).
 - + Bậc học Tiểu học: 161 lớp; 3.681 học sinh.
 - + Bậc học THCS: 75 lớp; 2.194 học sinh.

2. Đội ngũ Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên

- Tổng số: 625 biên chế, trong đó: 59 CBQL, 521 GV, 45 nhân viên. Trong đó:
- Bậc MN: 192, trong đó: 21 CBQL, 160 GV, 11 nhân viên.
 - Bậc TH: 257, trong đó: 23 CBQL, 216 GV, 18 nhân viên.
 - Bậc THCS: 176, trong đó: 15 CBQL, 145 GV, 16 nhân viên.

3. Kết quả đạt được trong giai đoạn 1

a) Sắp xếp các điểm trường: Tổng số điểm trường lẻ toàn huyện sắp xếp giảm giai đoạn 1 (2018-2021) là 15 điểm trường. Tỷ lệ: $15/70^1$ đạt 21,4%. Cụ thể:

- + Bậc Mầm non giảm 11 điểm trường lẻ.
- + Bậc Tiểu học giảm 04 điểm trường lẻ.

¹ Tại thời điểm năm 2018 tổng số điểm trường 70 điểm. Tính đến cuối giai đoạn 1 (tháng 12/2021) đã sáp nhập giảm 15 điểm nhưng vì sáp nhập 4 trường Mầm non và 2 trường Tiểu học nên điểm trường chính trường Mầm non và trường Tiểu học sáp nhập chuyển thành điểm trường lẻ (tăng 3).

b) Sắp xếp các trường:

Tổng số trường toàn huyện sắp xếp giảm giai đoạn 1 (2019-2021) tính đến tháng 12 năm 2021 là 3 trường. Tỷ lệ: 3/27 đạt 11,1%. Cụ thể:

+ Bạc Mâm non giảm 02 trường (*trường Mâm non Bình Minh và Trường Mâm non Sơn Ca*).

+ Bạc Tiểu học giảm 01 trường (*trường Tiểu học Trần Quốc Toản*).

(Các Phụ lục kèm theo, cụ thể như sau: 1. Phụ lục 01: Thực trạng số trường, số điểm trường, số lớp và số học sinh hiện có; 2. Phụ lục 02: Kế hoạch sắp xếp trường và điểm trường lẻ qua các năm học của Giai đoạn 2 (2021-2025) và Giai đoạn 3 (2025-2030); 3. Phụ lục 03: Danh sách tên trường sắp xếp, sáp nhập Giai đoạn 2 (2021-2025) và Giai đoạn 3 (2025-2030); 4. Phụ lục 04: Danh sách điểm trường lẻ sắp xếp, sáp nhập Giai đoạn 2 (2021-2025) và Giai đoạn 3 (2025-2030); 5. Phụ lục 05: Bảng số liệu sắp xếp giảm số trường, số điểm trường lẻ Giai đoạn 2 (2021-2025) và Giai đoạn 3 (2025-2030)).

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện đạt mục tiêu Chương trình số 53-CTr/TU; giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Sắp xếp, tổ chức lại quy mô lớp học hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để học sinh bỏ học vì xa trường; sử dụng hiệu quả kinh phí chi cho giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ luôn cập nhật, bổ sung, điều chỉnh theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình và những chủ trương, chính sách mới gắn với tư duy, suy nghĩ sáng tạo, đổi mới.

III. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

- Tổ chức sắp xếp hợp lý và đồng bộ mạng lưới các cơ sở giáo dục và điểm trường lẻ các cấp học Mâm non, Tiểu học, Trung học cơ sở theo hướng bố trí hợp lý các mô hình trường; sáp nhập các đơn vị trường học có quy mô quá nhỏ, bảo đảm tinh gọn, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục tốt hơn để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, tiếp tục đầu tư thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa trường, lớp; sắp xếp lại đội ngũ một cách hợp lý, có điều kiện tốt và tạo động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từng bước đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục tại các vùng có điều kiện thuận lợi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với mục tiêu giảm đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

- Tổng số đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập toàn huyện giảm giai đoạn 2 (2021-2025) là 03 đơn vị; tỷ lệ giảm $(3/24) = 12,5\%$.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập toàn huyện giảm giai đoạn 3 (2025-2030) là 02 đơn vị; tỷ lệ giảm $(2/21) = 9,5\%$.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập giảm cả 3 giai đoạn là: Tổng số trường trước sắp xếp 27 trường. Tổng số trường còn lại sau sắp xếp 19 trường. Tổng số trường giảm sau sắp xếp 08 trường. Tỷ lệ giảm chung 3 giai đoạn: $8/27 = 29,6\%$ (theo Chương trình số 53-CTr/TU là 30%).

b) Đối với mục tiêu giảm điểm trường lẻ: Sắp xếp, sáp nhập các điểm trường lẻ giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) một cách phù hợp. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập điểm trường lẻ phù hợp với từng địa bàn xã, thị trấn đảm bảo bình quân chỉ tiêu giảm tối thiểu 10% điểm trường lẻ cho cả 3 giai đoạn.

c) Tiếp tục thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho mỗi giai đoạn.

d) Phân đầu đến cuối giai đoạn 3 (năm 2030), đạt tối thiểu $5\%^2$ đơn vị tự chủ một phần về tài chính. Đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ chi thường xuyên và tự chủ chi đầu tư ở các đơn vị có đủ điều kiện.

e) Phân đầu đến cuối giai đoạn 3 (năm 2030), giảm bình quân $5\%^3$ chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

a) Sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025): Giảm từ 24 trường hiện nay xuống còn 21 trường, giảm 3 trường. Tỷ lệ giảm giai đoạn 2: 3/24 trường, đạt tỷ lệ 12,5%, cụ thể như sau:

- Năm 2023-2024, tổ chức lại trường Tiểu học Đăk Rve, thị trấn Đăk Rve trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Số 1 Đăk Rve vào trường Tiểu học Đăk Rve.

- Năm 2024-2025, thành lập trường TH-THCS Đăk Tơ Lung, xã Đăk Tơ Lung trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Đăk Tơ Lung và trường PTDTBT-THCS Đăk Tơ Lung.

- Năm 2024-2025, thành lập trường PTDTBT TH-THCS Đăk Pnê, xã Đăk Pnê trên cơ sở sáp nhập trường PTDTBT-TH Đăk Pnê và trường PTDTBT-THCS Đăk Pnê.

b) Sắp xếp giai đoạn 3 (2025-2030): Giảm từ 21 trường xuống còn 19 trường, giảm 2 trường. Tỷ lệ giảm giai đoạn 3: 2/21 trường, đạt tỷ lệ 9,5%, cụ thể như sau:

² Dự kiến đến năm 2030 trường Mầm non Ánh Dương (xã Đăk Ruông) và trường Mầm non 19/5 (thị trấn Đăk Rve) tự chủ một phần tài chính về chi thường xuyên.

³ Kế hoạch 3723/UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh tại mục 2.4 (III) đến năm 2025 giảm 10% và đến cuối năm 2030 đạt 20% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với từng giai đoạn trước liền kề. Nhưng vì huyện Kon Rẫy là huyện có nhiều xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên việc thực hiện thu dịch vụ giáo dục là rất khó khăn.

- Năm học 2027-2028, thành lập trường TH-THCS Tân Lập, xã Tân Lập trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Tân Lập và trường THCS Tân Lập.

- Năm học 2030-2031, thành lập trường PTDTBT TH-THCS Đăk Kôi, xã Đăk Kôi trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Đăk Kôi và trường PTDTBT-THCS Đăk Kôi.

c) Tổ chức sắp xếp các điểm trường lẻ trong 3 giai đoạn một cách phù hợp, đảm bảo mục tiêu đề ra, không phát sinh điểm trường lẻ.

- Đảm bảo hạn chế phát sinh biên chế, giảm thiểu việc phát sinh nguồn lực đầu tư dàn trải, huy động hiệu quả học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng dạy học trên địa bàn.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, phòng học và thuận tiện cho học sinh đi học. Đối với cơ sở vật chất tại các điểm trường đã sáp nhập tiến hành bàn giao cho địa phương quản lý và sử dụng vào mục đích chung.

d) Không tiếp tục sáp nhập các trường hiện đã đảm bảo các tiêu chí về quy mô trường lớp như trường Mầm non Họa Mi và trường Mầm non Hoa Hồng, trường Tiểu học Kim Đồng và trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long tại địa bàn xã Đăk Tô Re⁴...

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để tinh giản biên chế những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ và những viên chức không đảm bảo về sức khỏe cũng như năng lực chuyên môn.

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại việc sử dụng biên chế theo hướng tăng cường công tác kiêm nhiệm ở các vị trí việc làm (*như kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, thiết bị dạy học...*) trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả biên chế sự nghiệp.

- Thực hiện đúng về số lượng cán bộ quản lý cấp trường và cấp phó các đơn vị Trường học. Thực hiện đúng các quy định và giải quyết đúng, đầy đủ chế độ, chính sách đối với cấp trường và cấp phó dôi dư khi sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các đơn vị Trường học.

- Số giáo viên sau khi sáp nhập các điểm trường lẻ giảm được 2 giáo viên Mầm non so với định biên lớp học ban đầu. Số giáo viên này sẽ bổ sung cho các lớp Mầm non đông học sinh (*các lớp mầm non ghép có trên 16 học sinh cần 2 giáo viên đứng lớp theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV*).

- Triển khai có hiệu quả công tác điều hòa, đào tạo, đào tạo lại nhằm giải quyết dôi dư, thừa thiếu cục bộ. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

3. Triển khai thực hiện xã hội hóa giáo dục, các dịch vụ sự nghiệp công lập

⁴ Do có số lớp nhiều hơn so với quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Xác định các dịch vụ sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm; thực hiện xã hội hóa giáo dục, các dịch vụ công khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy để thu hút nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành. Tăng cường trách nhiệm cam kết và giải trình về chất lượng giáo dục của các đơn vị sự nghiệp giáo dục với xã hội và cơ quan quản lý.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công giáo dục, kể cả hình thức hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GD&ĐT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo một cách hiệu quả; tiến hành kiểm tra, rà soát lại mạng lưới các trường

học trực thuộc, tham mưu UBND huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tu sửa, kiên cố hóa trường lớp; mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học trong toàn ngành.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn chỉ đạo các đơn vị trường rà soát lại cơ sở vật chất ở các trường, sắp xếp, tổ chức lại số trường theo hướng giảm đầu mỗi các trường cùng cấp học và sắp xếp để thành lập trường phổ thông 2 cấp học tiểu học và trung học cơ sở trên cùng một địa bàn để tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ động và tích cực phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn ngành, nhất là các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục; mục đích và ý nghĩa, tính hiệu quả của việc triển khai thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau khi tổ chức, sắp xếp trường, lớp một cách hợp lý.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo cử cán bộ quản lý trường học tham gia học các lớp đào tạo cán bộ quản lý nhằm nâng cao chất lượng quản lý trong nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Phòng Nội vụ huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện về công tác rà soát, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau khi sắp xếp các đơn vị trường một cách hợp lý.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền trong Nhân dân, các tổ chức đoàn thể về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục, nhất là các văn bản, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện; tổ chức viết tin bài, đưa tin về các hoạt động tiêu biểu của ngành giáo dục, các cá nhân tập thể điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục để động viên, tuyên dương những kết quả, thành quả đạt được.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu và báo cáo UBND huyện về nhu cầu kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường học, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học tại các trường học; kinh phí hỗ trợ và chi trả về chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo quy định hiện hành.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát lại vị trí, diện tích, số lượng các trường đảm bảo đủ diện tích đất, đảm bảo vệ sinh môi trường cho các cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp, tạo điều kiện để các đơn vị trường hoàn thiện các loại giấy tờ có liên quan.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức tuyên truyền trong Nhân dân, cán bộ, đảng viên về các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU; phối hợp với ngành giáo dục tiến hành công tác rà soát lại mạng lưới trường lớp, nhất là vị trí, địa điểm nơi trường đóng chân trên địa bàn để tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp hợp lý, thuận lợi cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh; tiến hành quy hoạch lại quỹ đất để ưu tiên cho công tác xây dựng và phát triển trường lớp; tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước để hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn phát triển.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về việc huy động học sinh ra lớp trong các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường PTDTBT, trường phổ thông cấp 1, 2 (TH-THCS) và các lớp giáo dục thường xuyên (*lớp bổ túc văn hóa, lớp học nghề ngắn hạn...*) tại địa bàn các xã, thị trấn.

- Ưu tiên quỹ đất và các nguồn lực đầu tư, xây dựng các phòng chức năng, các phòng học, trang thiết bị dạy học, sân chơi, bãi tập, tường rào, khu vệ sinh,... cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường Phổ thông cấp 1, 2 và trường PTDTBT.

Trên đây là Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030); Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kon Tum (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Các đơn vị trường học trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương